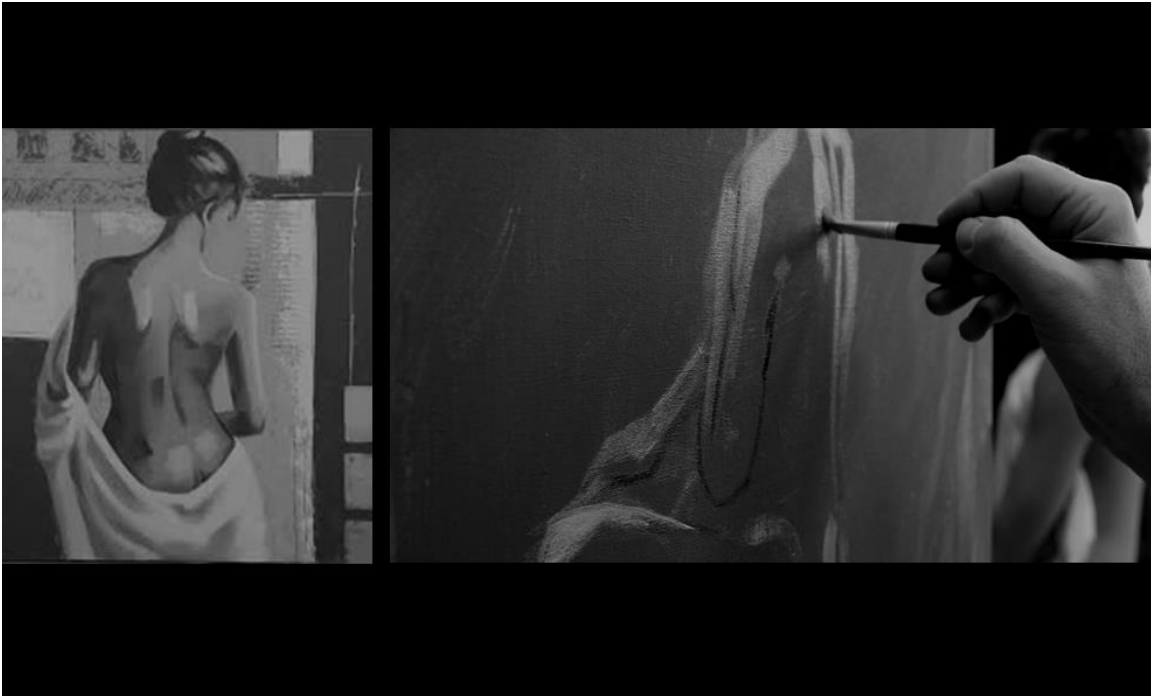


# NGƯỜI ĐẸP TRONG TRANH



VŨ KHẮC KHOAN  
gửi Hòa, 1939...

Sương chiều dâng lên đã kín khung song. Bình rượu đã vơi gần nửa mà hai chú cháu vẫn chưa vào chuyện.

Trần Công nhìn cháu, ngập ngừng rồi lại nâng chén. Tú Uyên cúi đầu yên lặng. Chàng biết là ông chú lặn lội từ Sơn Nam lên Kẻ Chợ không phải là chỉ để uống một bữa rượu với chàng. Gia dĩ, gió may đã thổi, luồng cốc nảy chồi, trời trở sang thu, kỳ thi sắp tới, chú chàng nhất đán không thể vì một câu chuyện giao tế thường tình mà bỏ đám học trò đang sửa soạn vào kỳ khảo hạch.

Tiếng một tiếng ngỗng vắng trên không. Trần Công rùng mình. Ông vơi chiếc điếu, chậm rãi nhồi thuốc rồi châm đóm. Khói thuốc lòa miền Tiên Lãng tỏa ấm gian phòng. Tú Uyên biết là ông chú sắp vào câu chuyện.

Ông chú nói rằng:

"Mai thì chú xuôi sớm. Còn trông cho họ kịp kỳ khảo hạch. Mà nhà cũng neo người. Anh biết đấy..."

Trần Công ngừng lại giây lát, đủ để Tú Uyên thấy thoáng hiện lên trên nền ký ức

một nếp nhà ba gian hai chái, những hàng cau thẳng tắp, một giàn thiên lý, những pho sách dưới ánh trăng, một ấm trà thơm buổi sớm, rặng tre xào xạc, ngô tối đom đóm lập lòe, những bước đi thềm lặng của một người thím đã luống tuổi mà vẫn chưa một lần sinh nở.

Tú Uyên thấy lòng se lại. Chàng thấy cần phải làm một cái gì, có thể làm bất cứ cái gì để an ủi một ông chú đã nuôi chàng từ tấm bé, từ khi cha mẹ chàng mắc bạo bệnh quy tiên. Chàng với bình rượu rót đầy chén Trần Công. Trần Công đỡ lấy chén rượu rồi nói tiếp:

"Ít lâu nay chú thấy trong mình không được như xưa. Chú sợ những khi bất thần trái tiết trở trời. Mà họ nhà ta chỉ còn có chú và... anh".

Tú Uyên chợt hiểu rõ câu chuyện. Thì ra là chuyện lập gia đình. Chàng định lên tiếng thì Trần Công đã giơ tay ngăn lại:

"Để chú nói nốt... Bố cháu thì mất sớm. Mẹ cháu cũng vậy. Cái việc chung thân của cháu giờ đây là chú phải lo. Lần này lên đây, chú đã có ý định".

Thế rồi ông nói tiếp đến tên một người thiếu nữ. Ông khen ngợi gia thế và tài sắc của nàng. Ông viện ra tất cả chữ nghĩa của thánh hiền để nêu cao cái nghĩa thiêng liêng của việc tề gia. Ông gợi đến cái viễn ảnh cô quạnh và xót xa của một dòng họ không người nối dõi.

Nhưng đến khi trống vòm canh cửa Nam điểm vào canh một, một ngọn bạch lạp được thắp lên thì ông không nói nữa. Vì từ nãy tuy vẫn đối diện mà Tú Uyên như không để ý đến lời nói của chú, mắt nhìn qua song, tâm tư hút hẳn vào lòng một đêm đầu thu trở lạnh, lộng âm thanh heo hút của gió và lá khô xào xạc rụng ngoài vườn.

Gian phòng trở nên tịch mịch khác thường, một già một trẻ, mỗi người một tâm sự. Ánh nến chập chờn, gò má người thư sinh cao thêm lên, tròng mắt của chàng thăm thẳm. Trên khuôn mặt đó, Trần Công cố tìm lại những nét ngây thơ của một Tú Uyên vô tư lự, mười ba tuổi đã lâu thông kinh sử, miệng cười là hoa hồng hàm tiếu, mắt long lanh như sao Hôm sao Mai. Trần Công lắc đầu: người đối diện không còn là cháu ông nữa. Đó là một con người lạ mà tâm hồn chắc đang nung nấu những suy tư thắc mắc nó vượt khỏi tầm thông cảm của một người chất phác như ông.

Tú Uyên bỗng nhìn thẳng vào chú. Giọng chàng thiết tha:

"Cháu muốn thừa với chú một điều: Chú đừng giận thì cháu mới dám nói..."

Rồi chàng ngập ngừng nói tiếp:

"Thưa chú... có bao giờ... chú nghĩ đến sắc đẹp của một người đàn bà?"

Câu hỏi đột ngột, lạ lùng quá sức tưởng tượng của Trần Công. Ông lặng người trong giây lát. Rồi ông nhớ lại ngày trước, những buổi du nhai nhộn nhịp, đêm Thăng Long tưng bừng hội Hoa đăng, một chàng tân khoa xênh xang áo gấm, một tà áo lụa thiên thanh thấp thoáng sau một cánh cổng khép hờ. Duyên kỳ ngộ là duyên đẹp ba sinh. Người thực nữ yếu điệu đã trở nên người vợ hiền.

Ông định thần:

"Anh hỏi thế là có ý gì, chú chưa hiểu..."

"Thưa chú, cháu biết là câu hỏi đã quá đường đột. Nhưng mấy tháng nay, cháu nghĩ đã nhiều. Cháu nghĩ đến những áng thơ hay, những nét vẽ tài tình và những người đẹp trên đời, Vương Duy, Lý Bạch và Tây Thi, Bao Tự, Dương Quý Phi..."

Lúc bấy giờ Tú Uyên đã mắt hấn vẻ trầm tư. Tròng mắt long lanh như vừa bắt gặp một vài dáng hình là lạ thấp thoáng ngoài song. Giọng nói trở nên trầm thiết, tâm sự nung nấu từ lâu, giờ đây, gặp dịp, gặp người để mà lời lời kể lể, Trần Công yên lặng ngồi nghe, Tú Uyên nói tiếp:

"Cháu nghĩ đến khúc Thanh Bình điệu, Lý Bạch đối diện Dương Quý Phi..."

Bất giác Trần Công khẽ đọc:

Vân tường y thường hoa tường dung  
Xuân phong phát hạm lộ hoa nồng...

Lời thơ như vọng về từ một nẻo xa xôi hun hút. Gian phòng rung rinh ánh nến bỗng chốc bàng bạc không khí Thịnh Đường, người thơ chưa dứt một cơn say lại đã chấp chờn mê tỉnh trước cái sắc đẹp nào nùng của người thiếu phụ.

Tú Uyên sang sảng ngâm theo:

Nhược phi Quần Ngọc sơn đầu kiến  
Hội hướng dao dài nguyệt hạ phùng.

Trần Công trầm ngâm giây lát rồi mới nói:

"Lời thơ như chén ngọc chạm mâm vàng. Cái kỳ thú trong thơ là do nơi cảm hứng vô biên trong lòng thi sĩ. Tại sao đọc thơ cổ nhân cháu lại nghĩ đến sắc đẹp của một phu nhân?"

Tú Uyên ngậm ngừng:

"Cháu thiết tưởng dù sao thì sắc đẹp của mỹ nhân cũng là cái cớ để cho cảm hứng bất nguồn. Huống hồ lời thơ óng chuốt, hơi thơ đầm ấm như ánh sáng mùa xuân, họ Lý chắc không thể nào vô tình trước nhan sắc của Dương Quý Phi".

Trần Công lặng lẽ châm đóm. Năm xưa sinh thời Tiên Đế, khi còn là một sĩ tử ngày ngày ngồi nghe giảng văn ở Quốc Tử Giám, ông đâu có những thắc mắc như bọn thiếu niên ngày nay? Ông thấy cần phải lập nghiêm, nên cất tiếng giữa khói thuốc tỏa ra trắng xóa.

"Câu chuyện văn thơ đã rõ như ánh trăng rằm. Anh không nên nghĩ quẩn mà quên việc học hành. Chú tiếc rằng hội Tao Đàn của Tiên Đế không còn tồn tại, cho nên lũ các anh ngày nay mới thiếu người dìu dắt".

Trần Công không ngờ Tú Uyên đã cất lời ông. Tú Uyên sấm nảm:

"Thưa chú, cháu thiết tưởng cái việc lập hội Tao Đàn không phải là hoàn toàn đắc sách cho việc văn chương".

Trần Công trừng mắt:

"Anh nói thế là có ý gì?"

"Thưa chú, theo ý cháu, nếu có thứ văn chương quan hệ tới chính trị và luân lý thường tình có thể dùng quy tắc để mà khuôn nắn thì cũng có thứ văn chương, lời như cánh con bằng, từ như sóng ngoài khơi, hội Tao Đàn nào mà gò bó nổi?"

Lúc bấy giờ, Trần Công không còn giữ nổi được bình tĩnh. Giọng ông run lên:

"Vậy thế ra tất cả những lời ngậm vịnh của Tiên Đế, anh đều cho là không đáng kể hay sao? Anh mắc tội mạn thượng mà không biết đấy! Cũng may chỉ có anh với tôi, chứ nếu lọt vào tai người ngoài thì tội anh là đáng chém".

Tú Uyên cúi đầu. Chàng biết rằng phải dùng đến chữ "tôi" để nói chuyện với cháu là ông chú đã quá giận. Chàng yên lặng giây lâu rồi mới kính cẩn lên tiếng:

"Thưa chú, cháu biết là đáng tội chết. Nhưng vì lòng thành muốn hiểu, nên mới dám đường đột trực ngôn. Tiên Đế là một bậc anh quân, là ân nhân của kẻ sĩ. Cái công của ngài đối với giang sơn đất nước thật cao như trời, rộng như biển cả. Nhưng... ngài là một bậc thi nhân..."

"Ra đến bây giờ anh mới nhận..."

"Cho nên ép uổng văn chương, làm thơ khẩu khí cũng là một việc bất đắc dĩ của ngài. Chỉ những lúc hồn thơ lai láng, từ thơ phiêu diêu, lại gặp duyên kỳ ngộ như Lý Bạch thuở trước..."

Tú Uyên bỗng ngừng lời. Chàng vừa nhớ ra một câu chuyện cũ. Mắt chàng tươi hẳn lên:

"Chú còn nhớ câu chuyện ngâm vịnh tại chùa Ngọc Liên năm xưa? Cháu cho đấy mới là những vần thơ đắc ý của ngài..."

Trần Công cười thăm trong bụng. Ông quên sao được câu chuyện cũ, câu chuyện gặp gỡ giữa Tiên Đế và người tiên?

Ông gật gù nhìn cháu, cơn giận tiêu tan với gió lạnh đầu thu vẫn đang xào xạc ngoài vườn. Nhưng... những vần thơ đắc ý của Tiên Đế là những vần thơ nào?

Ông nói:

"Tiên Đế ngự chơi chùa Ngọc Liên, nghe thấy một ni cô ngâm một câu kệ:

Ở đây mén cảnh mén thầy  
Tuy vui đạo Phật, chưa khuây lòng trần.

Ngài có truyền ni cô lấy câu kệ đó làm đầu đề... nhưng anh vừa nói đến những vần thơ của ngài, anh còn nhớ không?"

Tú Uyên bèn cất tiếng, trầm trầm lời thơ ngân lên trong yên lặng của gian phòng:

Gió thông đưa kệ tan niềm tục  
Hồn bướm mơ tiên lẫn sự đời.

Trần Công ngẩn người, không chịu:

"Hai câu đó là của ni cô..."

Tú Uyên vẫn bình tĩnh:

"Thưa chú, người đời thường hay hồ đồ mà truyền làm chuyện cũ. Họ chỉ biết cái khẩu khí của Tiên Đế qua những bài thơ xướng họa trong hội Tao Đàn. Còn cái tâm hồn thi nhân phiêu diêu của ngài thì ít có người thông cảm. Ngài gặp người tiên và hồn thơ nảy tử. Cháu cho đó là những vần thơ đắc ý nhất của ngài.

Trần Công không biết nói gì. Lời giải của cháu ông tuy đột ngột, lạ lùng mà

không hoàn toàn vô lý. Tiên Đế và người ni cô. Một thi nhân và một mỹ nhân. Và lại Tiên Đế cũng đã với người đẹp ngồi cùng xe để về cung...

Giọng ông già đượm sầu hoài cổ:

"Đến nửa đường thì người tiên chợt biến..."

Tú Uyên tiếp lời:

"Nhưng Vọng Tiên Các vẫn còn".

Thế rồi... cả hai chú cháu ngồi yên không nói. Gian phòng tịch mịch, ánh nến leo lét. Bóng đêm dày đặc ngoài song. Trong yên lặng quạnh hơi thu, tiếng trống xa xa vẳng lại, khô cằn. Canh hai bắt đầu. Trần Công sức tỉnh giấc mơ quá khứ. Đến lúc bấy giờ ông mới nhận thấy cái vẻ lạ lùng của câu chuyện Tú Uyên. Câu chuyện lan man như không chủ đích, trong khi ấy thì cái việc hôn nhân vẫn chưa giải quyết. Cái công lặn lội từ Sơn Nam lên đến đây chẳng là vô ích hay sao? Ông đặng hăng rồi trở lại giọng cũ.

"Chuyện văn chương có thể thâu đêm khôn dứt. Chú tiếc không thể nán lại ít ngày để mà nói cho hết lời. Nhưng còn cái chuyện... chung thân của anh, chẳng hay anh có gì không?"

Tú Uyên tỉnh hẳn cơn mơ. Chàng bàng hoàng:

"Thưa chú... Cháu thiết nghĩ việc hôn nhân tuy hệ trọng nhưng cháu còn dở việc học hành..."

"Anh nói lạ. Vẫn biết đại đấng khoa rồi mới tiểu đấng khoa là thuận lẽ. Nhưng anh lại ở vào nghịch cảnh. Chú khuyên anh nên nghe lời cho chú yên tâm".

"Thưa chú..."

"Chú sẽ bảo thím nhờ người bắn tiếng với nhà gái".

Tú Uyên biết là tình thế đã đến chỗ quyết liệt. Chàng thu can đảm nói thẳng một hơi:

"Thưa chú, nếu chú ép, thì nhất định cháu sẽ phải mang tội bất hiếu. Vì hiện giờ, cháu không còn bụng dạ nào để tính việc chung thân"

Giọng chàng tha thiết, tầm mắt xa xăm hướng về một buổi đã qua. Tiếng mõ cầm canh rời rạc. Gió heo hút ngoài song.

Tâm sự bắt đầu kể lể.

Lúc bấy giờ vào khoảng hậu bán thế kỷ thứ XV, bốn phương lảng lảng, thiên hạ thái bình, con gái đến tuổi cặp kê thường thức thâu đêm dệt củi trong màn, con trai đọc sách Khổng Khuru từ thuở đầu còn để chỏm, ông già chống gậy trầm ngâm bên khóm cúc, bà lão lần tràng hạt mơ về cõi Niết Bàn. Trong nhà ngoài ngõ, trên đồi thoải thoải, dưới ruộng đồng chiêm, từ sương buổi sáng long lanh ngọn cỏ tới sao ban đêm mờ hội trên trời, người người lấy sống làm vui, tiếng ô ca hòa nhịp cùng lời chim, tiếng gió.

Một chiều cuối xuân, từ Quốc Tử Giám thủng thẳng về nhà, gió nhẹ phơ phất vạt áo the huyền, chân bước mà không thấy vướng, tâm thần phơi phới cùng nghĩa sách lời kinh, bỗng Tú Uyên thấy khang khác trong người. Như một đợt heo may lạnh se da thịt. Như ngất ngây cùng khói thuốc một sớm đầu thu. Mảnh mai, nhẹ nhẹ – cánh bướm non vờn dịu cánh hồng – một cảm giác chớm nở trong lòng người thư sinh.

Chàng dừng lại, định thần nghe ngóng, nghiêng nghiêng mái tóc quăn rối vài vòng khăn nhiễu Tam Giang. Cảm giác nở dần như hoa nhài hàm tiếu gặp lúc trắng lên. Cảm giác dâng lên như sóng đại dương khi mặt trời lặn. Cũng không hẳn là khó chịu. Cũng không phải là nao nao cái tuổi dậy thì.

Bèn ngừng lên trời. Và chợt hiểu: trên trời rực màu áo vóc đại hồng, lững lờ có một đám mây trắng nõn đang chuyển hình, xê dịch từ Đông qua Tây. Nền trời cùng đám mây, tất cả cái cảnh tượng chuyển động huy hoàng đó, Tú Uyên thấy vừa quen thuộc mà rất lạ lùng. Bởi tuy chưa từng được thấy mà hình như trong tận cùng tâm thức của chàng, đã từ lâu, vẫn ẩn hiện một ước mong thầm kín được mắt nhìn tận mắt những cảnh chuyển vần huy hoàng tương tự. Hình như mỗi rung động màu sắc kết hợp này đã bắt nguồn từ lâu lắm, từ xa lắm, từ một kiếp nào thăm thẳm... Có lẽ, trong một cơn mơ, hay chập chờn, giữa những giấc ngủ chập chờn...

Tú Uyên nghĩ như vậy. Chàng lại còn thấy phải làm một cái gì. Bèn khẽ nói, đủ cho một mình nghe thấy:

"Bạch vân..."

Và ngừng lời: tiếng nói vừa cất lên, người thư sinh đã cảm thấy ngay nỗi bất lực của ngôn ngữ. Lời nào, tiếng nào mà có thể nói lên, gọi lại cái màu tơ nõn bông bành mây trắng, cái ráng đỏ rực đặc quánh ánh tà huy này? Từng trang sách cũ lần giở trên nền ký ức, những vần, những điệu, châu ngọc lời lời, gấm thêu lớp lớp, nhưng tất cả chữ nghĩa thấy đều nhạt màu trước sự giao hòa rực rỡ mà vô cùng giản dị của màu và sắc đang tung bừng trước mắt Tú Uyên.

Tú Uyên linh cảm cần phải tìm ra những lời, những chữ tân kỳ, những chữ, những lời chưa từng một ai dùng tới, may ra..

"Tại sao không vẽ?"

Tú Uyên giật mình ngoảnh lại. Người vừa cất tiếng là một ông già.

Đến nay kể lại câu chuyện cùng ông chú, cố gắng nhớ lại, Tú Uyên vẫn thấy khó khăn khi muốn bằng lời mô tả hình dáng của ông già chiều đó. Chỉ biết đó là một ông già như mọi ông già và không giống một ông già nào Tú Uyên đã gặp. Chỉ biết ngay lúc đó, Tú Uyên không nói lên được một lời nào.

Chàng ngoan ngoãn theo gót ông già bước vào một quán rượu dựng dưới gốc cây cổ thụ ven đường.

Rượu mang lên, ông già điềm nhiên uống cạn ba bát lớn mà không lên tiếng. Qua khe liếp, chiều tím sẫm rồi theo tiếng trống điểm vào canh một, tím chuyển sang lam, từ từ ngả màu đen quánh. Đêm xuống. Gió nổi lên từng đợt. Người chủ quán lấy thêm rượu rồi lặng lẽ rút vào nhà trong. Im im lạnh lạnh, không khí gợi lời tâm sự, ông già đặt bát xuống mâm, nhìn Tú Uyên, hỏi:

"Chán học rồi ư?"

Câu hỏi đột ngột đi thẳng vào tâm can người thư sinh. Tú Uyên ngỡ ngàng chưa biết nói sao thì ông già đã cất tiếng cười. Gian quán bỗng thoi thổng trái. Ánh đèn dầu trở nên ám cúng. Gió lùa kẽ liếp đượm nồng hơi sống mùa xuân. Tú Uyên tự nhiên cũng thấy tâm hồn cởi mở, tưởng như vừa cạn vài bình rượu tốt đối diện với bạn cố tri.

Bèn xích lại gần, giọng thân mà kính:

"Lão trượng nói như soi thấu cõi lòng tiểu sinh. Tiểu sinh tự hỏi, không biết vì sao..."

Ông già lại như đùa cợt:

"Thử nghĩ xem".

Tú Uyên vội tiếp:

"Vì đám mây trắng buổi chiều chẳng?"

Ông già vuốt râu im lặng. Giây lâu mới trả lời:

"Mây trắng chiều nay chỉ là mối duyên liên lạc. Còn thì câu tứ giữa phùng Bích Câu, hồn thơ lai láng đã từ lâu làm nghiêng ngả cành cây ngọn cỏ, nổi lòng để giấu được ai? Già biết công tử từ lâu. Nhưng cũng phải đợi đến mây nổi chiều nay mới có dịp ra mắt".



Câu trả lời úp mở, thâm ý ra sao, lúc bấy giờ Tú Uyên cũng chưa lường hết. Đành cũng theo đà câu chuyện mà hỏi tiếp:

"Nhưng sao lão trượng lại biết tiểu sinh chán học?"

Ông già cạn thêm một bát rượu đầy rồi mới thủng thẳng trả lời:

"Ngày nay thiên hạ đã bình. Việc xử thế trở nên dễ dãi, cái học vì vậy mà sinh ra trọng từ chương. Người có nội tâm u ẩn, như công tử đâu lại chịu uốn mình theo cử nghiệp? Gia dĩ câu từ mà chữa thành văn, nhìn mây chuyển mình mà xô xao trong dạ, nổi lòng u uất đã hiện rõ nơi đầu mày cuối mắt, tưởng không cần là Trần Đoàn tái thế, cũng có thể ước đoán đôi phần".

Lúc bấy giờ đêm đã sẫm màu mà Tú Uyên tưởng như đâu đây có ánh muôn sao lấp lánh. Niềm tâm sự bấy lâu u kết, đến giờ đã giải nguồn cơn. Tú Uyên tha thiết bùi ngùi:

"Tiểu sinh là người xấu số, sinh nhằm lúc trị bình, có cố gắng đọc sách tu thân thì bất quá cũng đến giãm lại lối mòn của người đi trước, cho nên thường thâu đêm nghĩ ngợi, quyết tâm tự tạo cho mình một nếp sống khác người. Thế mà mòn mỏi bấy lâu vẫn chưa tìm ra được lối".

Ông già ngắt lời:

"Sao không dùng bút mà khơi nguồn tâm sự?"

Tú Uyên tiếp ngay:

"Tất cũng không ngoài cách đó. Nhưng mấy câu từ đã lâu mà ý chẳng thành văn... Cũng như chiều nay, mây trắng nổi lên cuồn cuộn, nền trời như áo tân khoa, vậy mà đến khi tìm lời mô tả thì lại cảm thấy óc trống không..."

Ông già cười ngắt mà rằng:

"Thế cho nên mới phải vẽ. Cảm hứng đột khởi tâm kỳ như quen như lạ, lời tất cũng phải tâm kỳ, đột ngột. Nhưng ngôn ngữ thường xuất tự lý mà ý đẹp của đám bạch vân lại trọng vì tình, việc tìm lời hợp ý không thể dễ dàng nhanh chóng. Chi bằng dùng ngay màu sắc để ghi màu sắc, lấy đường cong, nét thẳng của ngọn bút tợ mà hình dung dáng dấp có hơn là phải gián tiếp mượn lời để mà ngụ ý?"

Tú Uyên như con bệnh gặp thầy, xăm xăm đứng dậy vái dài mà xin thụ giáo. Ông già nâng bình rượu rót đầy hai bát rồi thủng thẳng:

"Hãy cạn đã".

Tú Uyên tuy không quen nhưng cũng nhắm mắt cạn non nửa bát. Trong giây lát, rượu ngấm vào cơ thể, hơi men bốc lên thẳng đầu, Tú Uyên bỗng thấy toàn thân nhẹ nhõm, tâm thần phơi phới như đám mây trắng chơi vơi trên nền trời rực đỏ ban chiều. Bèn giương mắt nhìn quanh thì như lạ như quen, mờ mờ ảo ảo, cảnh vật nhò nhò như một bức tranh thủy mặc. Định thần, cố cưỡng lại men thì thấy ông già đang cúi đầu trước một tờ giấy lớn giải rộng, tay lăm lăm cây bút đại tự. Mắt Tú Uyên dán chặt vào đầu cây bút. Bàn tay ông già ngần ngừ giây lát rồi gân tay bỗng nổi, mấy đầu ngón tay thuôn dáng lá lan bám chặt lấy cán bút, đầu bút chúc xuống mặt giấy. Toàn thân ông già giữ lặng như pho tượng đá, duy từ đôi mắt quắc lên, như có một sức vô hình phủ xuống bàn tay: bút múa trên tờ giấy. Từng nét, từng đường, phút chốc đám mây trắng ban chiều đã cuộn cuộn nổi lên trên mặt giấy phơn phớt chu sa.

Tú Uyên nhìn không chớp mắt, thần trí lâng lâng cùng với cảm giác ban chiều cũng vừa nở lại trong lòng. Cũng như ban chiều, cảm giác vừa kịp nở, đã loang ra, đã vượt khỏi cơ thể của chàng. Từ ông già tới chàng, từ chàng vươn tới ông già, qua dấu vết một bóng mây vùn vụt, niềm thông cảm rung rung nhịp cầu ba động của màu và sắc điều hòa, của dáng và hình cân đối. Tú Uyên sửa soạn chuỗi mình vào cái khí lâng lâng nhịp nhàng tiết tấu đó thì ông già đã đặt bút xuống phẫn, nhìn Tú Uyên mà rằng:

"Công tử đã thấy chưa?"

Tú Uyên bùi ngùi:

"Lão trượng bút pháp như thần, tiểu sinh đức bạc, biết đến bao giờ mới theo kịp gót?"

Ông già gật gù:

"Công tử là người cốt cách. Nếu quyết tâm, chắc cũng không lâu. Nhưng không biết có đủ gan mà theo đuổi không?"

Tú Uyên sốt sắng:

"Xin nói cho nghe".

Ông già bèn xốc lại cổ áo mà rằng:

"Nuôi trong nội tâm ý thành muốn đạt là nhân. Gặp ngoại cảnh là duyên đã bén. Bức tranh này là cái quả kết thành. Nhưng từ nhân tới quả, từ cái tuyệt đối trong lòng phải thành cái tuyệt đối trong thơ, trong họa, sẽ phải qua rất nhiều đoạn

đường hy sinh, nuôi dưỡng. Lão nói như vậy không biết đã hết ý chưa?"

Tú Uyên không biết nói sao, đành cứ phải cúi đầu vâng dạ.

Ông già lại tiếp:

"Công tử đã nuôi ý đẹp trong lòng, lão xin giúp thêm chút duyên liên lạc. Vả ý đẹp mơ hồ, gia dĩ công tử còn đang tuổi trẻ, vậy thử thách vẫn là điều cần thiết. Huống hồ mây trắng nổi trên nền trời đỏ lửa tuy đẹp nhưng đối với lửa tuổi thiếu niên có lẽ cái đẹp đó không thiết thực bằng vưu vật này..."

Nói đoạn, ông già phát mạnh tay áo xuống bức tranh. Đám mây bỗng từ Đông vùn vụt sang Tây rồi từ từ biến mất. Nền tranh dịu lửa, màu hồng chu sa dần dần trở nên mát rượi. Nền tranh gọi đến chất rêu bám miệng giếng khơi giữa trưa một ngày đại thử.

Ông già cất bút. Bút chạy loang loáng trên nền tranh. Trước mắt Tú Uyên dưới ánh đèn dầu, lần lần hiện lên, huyền huyền ảo ảo, vô cùng linh động, những đường cong ám dụ thân hình uyển chuyển một người thiếu nữ. Chàng trai tuổi chưa đến hai mươi – Tú Uyên – bỗng thấy sung sướng đến rợn người. Bởi giờ đây, không phải chỉ là sự điều hòa của màu và sắc, sự nhịp nhàng của nét và hình. Giờ đây cả màu và sắc, cả nét và hình đã trở nên màu-sắc-nét-hình của da của thịt. Chất ma túy toát ra từ người thiếu nữ trong tranh quyền rũ không phải chỉ nguyên có phần thị giác, mà toàn thể giác quan, toàn diện con người của chàng tuổi trẻ.

Tú Uyên khẽ kêu lên:

"Chà...đẹp!"

Rồi im bặt. Ông già chỉ bức tranh, tủm tỉm:

"Đã được ngắm một vưu vật như thế này chưa?"

Tú Uyên ngập ngừng:

"Ờ ờ, làm gì có được một trang tuyệt thế giai nhân như vậy?"

Ông cụ gật đầu:

"Thế nhân còn cỡi trong khoảng bốn mùa luân chuyển ví sao được với cái đẹp trong tranh? Nhưng giả thử gặp thì nghĩ sao?"

Tú Uyên thăm đặt lại câu hỏi với lòng mình.

Tự lúc trưởng thành, chàng chưa hề để ý đến đám phụ nhân. Thịnh thoảng cũng có thoáng gặp một vài tà áo phát phơ óng ả, cong cong vành nón quai thao. Đôi khi, thoảng qua hàng giậu nhỏ, hoặc lả lơi giữa một đêm Hoa đăng dập dìu nam thanh nữ tú, cũng có thoáng nghe vài lời ngỏ ý của những cô gái trong phường cầm lòng chẳng đậu... trước cái giọng sang sảng bình văn, cái dáng dấp quỳnh giao của anh chàng thư sinh mặt trắng. Nhưng, tự lúc trưởng thành, lòng vẫn lặng thình, Tú Uyên đã từ thuở nhỏ chỉ biết vùi đầu vào trang sách cổ... "Lần này... nghĩ sao?"

Tú Uyên còn đang lúng túng thì ông già lại hỏi:

"Nếu gặp, liệu có thể cầm lòng, vượt khỏi tình thường da thịt của thế nhân được không?"

Câu hỏi làm rối thêm tâm tư, Tú Uyên không dám nghĩ thêm. Chàng rằng:

"Nếu có phải thử thách mới cầm nổi bút tạo nên vẻ đẹp thì tiểu sinh cũng xin được một phen thử thách".

Ông già gật đầu:

"Nếu vậy được".

Vừa nói vừa cầm bút vẽ trên đầu người thiếu nữ trong tranh, tô đậm một nét vòng tròn. Đoạn vứt bút, cạn nửa bát rượu rồi nói tiếp:

"Lão thêm một nét trắng rằm. Cái đẹp trong tranh sẽ cùng ánh trăng mà biến hóa. Công tử hãy treo bức tranh này trước án sách. Ý thành của người ngắm tranh rồi sẽ có phen thể hiện".

Nói đoạn đứng dậy thu dọn bút nghiên. Tú Uyên luống cuống ngăn lại:

"Xin lão trượng dạy thêm vài lời vàng ngọc, tiểu sinh thật tình vẫn chưa thấu ý".

Lúc bấy giờ ông già đã đứng bên liếp cửa, râu tóc bạc phơ, hình dáng mờ mờ áng mây buổi sáng, nét núi ban hôm. Tiếng nói tự nơi xa xôi vọng lại:

"Hãy cứ làm đúng lời ta dặn. Tất sẽ hiểu dần".

Tú Uyên cố nài xin cho tái ngộ thì lại vắng nghe:

"Lúc cần gặp thì cứ mang tranh này đợi ta tại phía cầu Đông sông Tô Lịch. Ta sẽ đến".

Những lời cuối cùng thoảng như một cơn gió nhẹ. Cánh liếp mở toang. Bóng

ông già lẳng đặng mờ dần vào lòng một đêm dày đặc, không trắng mà vắng cả sao.

Gian phòng yên lặng khác thường khi Tú Uyên kể dứt câu chuyện.

Trần Công đợi một lát rồi nhìn cháu. Ông thấy cần phải lên tiếng mà chưa biết nói gì. Câu chuyện tuy lạ lùng nhưng giọng người kể chuyện lại chân thành, tâm sự người sống trong chuyện u uất hiện lên đuôi mắt, Trần Công khẽ đặt tay lên vai cháu, giọng ông triu mến lạ thường:

"Thế rồi sao nữa, cháu? Chú vẫn nghe đây".

Tú Uyên thở dài:

"Bức tranh vẫn treo bên phòng học. Đêm đêm lặng ngắm vẻ đẹp trong tranh, tự xuân qua hạ đến nay đã vào thu mà vẫn chưa thấy gì..."

Trần Công bèn đứng dậy:

"Cháu dẫn chú sang xem".

Lúc bây giờ đã quá canh ba, trăng hạ tuần nghiêng nghiêng đầu khóm trúc góc vườn, nét trăng thanh và gọn, ánh trăng thấp thoáng qua giàn cây leo soi chéch xuống dọc hàng hiên dẫn xuống phòng học. Chó sủa bâng quơ tiếng một. Gà thôn xa vọng lại tiếng gáy lẻ loi. Gió may xào xạc kẽ lá, Trần Công rùng mình, ngửa mặt nhìn trăng.

Ông lẩm bẩm một mình:

"Trăng hạ tuần. Vào thu rồi..."

Tú Uyên vén tấm màn trúc. Hai chú cháu lặng lẽ bước vào một gian phòng nhỏ, đồ đạc sơ sài, ngổn ngang sách vở, mờ mờ có bức tranh treo tận cuối phòng.

Trần Công tiến lại bức tranh, vừa đi vừa nói:

"Nào..."

Nhưng bỗng im bật, tay run run nắm chặt lấy vai Tú Uyên. Trong yên lặng khác thường, hai người đứng sững, tròng mắt hút hẳn vào lòng bức tranh.

Lòng bức tranh vắng vẻ, quạnh hiu. Người thiếu nữ trong tranh không còn nữa. Nét trăng tròn trong tranh cũng đã biến dạng để trở thành một nét lưỡi liềm.

Ngoài trời... vắt vẻo ngang sông, trăng hạ tuần nhếch mép, vàng khè.

Mờ sáng hôm sau, Trần Công dời phường Bích Câu một mình ra bến tìm thuyền về Sơn Nam.

Tú Uyên không kịp tiễn chú: chàng đã ra đi, ngay từ lúc gà chưa gáy sớm, sương còn nặng trĩu ngọn cỏ mọc ven tường Quốc Tử Giám. Chàng nhắm phía cầu Đông sông Tô Lịch mà rảo bước, con đường vắng vẻ, lác đác vài ba đám gánh gồng đến chợ, sao Mai khi mờ khi tỏ, ánh đèn hàng quán tuy le lói mà kẻ liếp vẫn kín như bưng. Gió buổi sớm đầu thu thấm lạnh qua vạt áo mỏng, sương nội cỏ thấm ướt gót chân, nhưng, chim bổng riu rít chuyền cành, ánh nắng hoe vàng, vàng hoe cả dòng sông Tô gợn sóng, vào giờ Mão thì Tú Uyên đã ôm bức tranh mà bước lên cầu.

Tới giữa cầu, bâng khuâng nhìn quanh bốn phía rồi tựa thành cầu mà đợi.

Một lát sau nghe tiếng gọi dưới sông. Nheo mắt cố nhìn thì mờ mờ trong đám sương lam, có chiếc thuyền nhỏ đang rẽ sóng mà vào bờ. Thuyền vừa cập bến, có người bả mái chèo thủng thỉnh bước lên. Đến lúc bấy giờ Tú Uyên mới nhận ra ông già buổi trước.

Bèn mừng mừng tủi tủi, chấp tay vái dài mà nói chẳng nên lời. Ông già ngửa mặt cười vang, râu tóc bạc màu khói nước, phơ phất trong gió sớm gợn mặt sông Tô.

Dứt tiếng cười, ông già mới lên tiếng:

"Lão đến hơi chậm, công tử thứ lỗi cho nhé!"

Tú Uyên kính cẩn:

"Được gặp là may, đâu dám kêu nài rằng nhanh hay chậm? Giả thử phải đợi đến mãn kiếp, tiểu sinh cũng ôm cầu mà đợi".

Ông già gật gù:

"Chí tình thay..."

Rồi lại tiếp:

"Làm gì mà người đẹp chẳng phải động tâm!"

Tú Uyên tỏ vẻ ngạc nhiên, ông già bèn chỉ bức tranh mà rằng:

"Quên chuyện hôm qua rồi sao?"

Tú Uyên giật mình:

"Thế ra lão trượng đã biết chuyện..."

Thì gạt đi:

"Ta nên đi ngay. Thì giờ là vàng ngọc. Trăng rằm còn khuyết, ta e có người đang đổ mắt mong tin".

Nói đoạn, thoăn thoắt xuống bến, rồi bước lên thuyền. Tú Uyên cũng vội theo gót. Một lát sau, con thuyền bỏ cầu Đông, men theo dòng sông mà trôi nhẹ về Nam.

Tú Uyên đợi mãi vẫn không thấy ông già nói tiếp, bèn đánh bạo lên tiếng trước:

"Dám thưa lão trượng, tiểu sinh nghe thấy nói có người chờ đợi, tiểu sinh vẫn chưa hiểu là ai?"

Ông già lại cười vang mặt sông mà không trả lời.

Thuyền đi đến lúc mặt trời mọc ngang một con sào thì Tú Uyên không dần được lòng, đành lại gạn hỏi. Đến lúc đó, ông già mới lên tiếng:

"Đêm đêm đối diện, từ lúc tàn xuân cho tới đêm qua... vậy mà công tử không biết là ai ư?"

Rồi lại cười mà chỉ bức tranh:

"Người đẹp trong tranh chứ còn ai nữa..."

Lời nói quá đột ngột, Tú Uyên chưa kịp thấu ý, thuyền đã dừng lại. Ông già gác mái chèo, chậm rãi nói tiếp:

"Từ đây tới chùa Ngọc Hồ cũng không xa, công tử hãy lên bộ mà tới thẳng chùa. Rồi sẽ được toại ý".

Tú Uyên vẫn như người mơ ngủ:

"Tiểu sinh sẽ gặp người cũ trong tranh ư?"

Ông già mỉm cười mà rằng:

"Đang đợi công tử đấy..."

Tú Uyên cảm thấy hân hoan đến nghẹn thở, nhưng vẫn chưa dám tin:

"Lão trượng nói thật hay định đùa tiểu sinh?"

Ông già bèn nghiêm giọng:

"Tất không phải chuyện đùa. Tuy nhiên, công tử cũng cần gượng nhẹ. Người ta tuy có lòng với công tử nhưng vẫn còn ngại cái vòng kiềm tỏa của một ánh trăng. Công tử đừng ngổ lòi trước. Tới chùa tìm một cành cây rồi treo bức tranh lên mà ngồi đợi. Thấy gì cũng đừng tỏ vẻ ngạc nhiên. Cứ như thế mà làm. Chắc chắn sẽ thành công".

Tú Uyên chăm chú lắng nghe, ông già ngừng trong giây lát rồi lại nói:

"Người đẹp chẳng qua chỉ là phương tiện. Thể hiện vẻ đẹp trên tranh mới là cái đích của công tử. Đừng nên đắm đuối vào phương tiện mà lãng quên cái đích của mình. Lão khuyên công tử từ nay phải sửa mình cho vững, vì thử thách còn nhiều... Giữa một người đẹp đào tơ mơn mớn và một nét họa trong tranh, giữa cái nhất thời tương đối và cái tuyệt đối bất chấp thời gian, sự chọn lựa sẽ vô cùng đau xót. Thôi... lão nói quá nhiều. Xin mời công tử".

Tú Uyên sụp xuống lạy. Ông già vỗ vào vai mà từ biệt, Tú Uyên ôm bức tranh lên bờ. Lúc quay lại, thuyền đã dờn bến. Chợt nhớ ra, bèn gọi với mà xin tái ngộ. Giọng ông già vẳng lại trên sông:

"Hễ thành công thì còn duyên hội ngộ. Bằng không thì có gặp nữa cũng là vô ích. Thôi!"

Trong giây lát chỉ còn nghe thấy tiếng mái chèo khua nước. Con thuyền đi dần vào sương buổi sớm còn vương lại, trắng xóa mặt sông.

Giập bã trầu thì Tú Uyên tới chùa.

Chùa vốn là nơi thắng cảnh Thăng Long nhưng hôm đó không nhằm ngày lễ nên cảnh chùa vắng vẻ, cổng tam quan mờ mờ ba chữ Ngọc Hồ Tự. Qua cổng tới mấy bậc đá xanh, rồi Tú Uyên bước xuống một khoảng sân rộng rãi lát gạch Bát Tràng.

Nhìn quanh không thấy ai, chàng lẳng lặng đi lại một góc phong già, chọn một cành thấp mà treo rộng bức tranh. Treo xong, tìm chỗ khuất, ngồi đợi.

Không bao lâu, vẳng nghe có tiếng người nói chuyện đằng xa. Cố gắng tai thì rõ là tiếng đàn bà mà sân chùa quạnh hiu, lộng gió, tuyệt nhiên không một bóng người. Tiếng nói chuyện mỗi lúc một gần. Tú Uyên cảm thấy rợn người nhưng nhớ tới lời ông già nên cố ngồi yên mà đợi. Một lát sau, đã nghe rõ nhỏ to từng lời đối thoại giữa một giọng trầm trầm đứng tuổi và một trong veo của một cô gái đang tơ.



Giọng người đứng tuổi thoảng buồn:

"Không biết mai kia Giáng Kiều có còn nhớ tới chị không?"

Giọng cô gái - Giáng Kiều - khẽ cất lên trong và nhẹ, tưởng như đầu đây có giọt mưa Ngâu thánh thót xuống mặt hồ thu.

"Cứ nghĩ tới lúc chia tay mà em đã thấy nao nao trong dạ".

Người đứng tuổi cất tiếng cười:

"Thế sao mặt lại cứ tươi như hoa nở thế kia? Không biết anh chàng tu đã mấy kiếp mà..."

Giáng Kiều e lệ cất lời:

"Nói khẽ chứ chị, ngộ nhớ có ai nghe thấy..."

Người đứng tuổi vẫn chưa chịu tha:

"Ở đây vắng vẻ, chỉ có chị em mình. Gia dĩ mối tình si của anh chàng đã làm khuyết cả nét trắng rằm, còn giấu nổi ai?"

Dứt lời, cả hai im lặng. Tú Uyên nghe nhẹ có tiếng hài thêu lướt trong ngọn gió. Tú Uyên nghe như hai người lững thững lại gần. Rồi giọng người đứng tuổi lại cất lên:

"Đã từ lâu, chị thôi vướng mắc, thế mà cũng đang lây cái vui của em đấy".

Giọng Giáng Kiều thỏ thẻ thoảng tới Tú Uyên. Chàng có cảm tưởng người thiếu nữ vô hình đang thì thầm tâm sự bên tai, hơi thổi phả vào tận mặt:

"Vui hay buồn, thật tình cũng không hiểu rõ. Chỉ thấy nao nao trong dạ... Chị Giáng Tiên này, không biết mai sau phó mặc tấm thân ràng buộc với một nét trắng, rồi sẽ ra sao?"

Giây lâu, mới có tiếng trả lời, giọng người đứng tuổi là Giáng Tiên, như gợn một niềm ái ngại:

"Nghĩ làm gì, em? Em không có quyền chọn lựa?"

Giáng Kiều lại thủ thỉ:

"Thế còn chị?"

Im lìm. Gió nổi lên, tịch mịch. Giây lâu, lại vẫn giọng Giáng Kiều:

"Sao chị lại im không nói, chị giận em sao?"

Thoảng nghe có tiếng thở dài. Rồi giọng Giáng Tiên cất lên, nghe như từ một quá khứ xa xôi vọng lại.

Giáng Tiên khẽ ngâm:

Hồn bướm mơ tiên lẫn sự đời...

Câu thơ ngâm dứt, hồn thơ lai láng, dư ba làm dựng tóc gáy Tú Uyên. Chàng vừa kịp ngăn một tiếng kêu thốt tự đáy lòng thì Giáng Tiên đã tiếp:

"Chuyện của chị đã xưa rồi. Cũng vì chuyện đó, cũng vì một chuyện tương tự như chuyện của em, cũng vì một phút cảm thông với một tâm hồn thi nhân, cũng vì một vài vần thơ mà chị đã được siêu thoát. Chuyện của chị xưa rồi. Nhắc lại cũng là vô ích. Rồi ra em sẽ như chị. Chị khuyên em nên vững tâm chịu đựng. Nhớ tay chàng, em sẽ hoàn toàn thoát khỏi nơi vòng kiềm tỏa thời gian".

Tú Uyên có cảm tưởng hai người dừng lại nhìn nhau. Giây lâu, mới lại nghe thấy Giáng Tiên cất tiếng:

"Mà thôi, chị về. Để em đợi chàng. Chắc cũng sắp lại đây".

Giáng Kiều năn nỉ:

"Không gặp nhau nữa ư?"

Không có tiếng trả lời. Gió lộng thổi trên sân chùa bát ngát. Tú Uyên nín thở. Một lát sau, giọng Giáng Kiều nghẹn ngào khẽ thoảng bên tai:

"Bức tranh... Tân lang đã đến".

Tú Uyên bước vội đến gốc cây phong. Nhìn quanh vắng vẻ. Sân chùa in bóng cây phong gầy guộc, màu gạch Bát tràng tái ngắt dưới ánh nắng thu. Quay lại bức tranh thì nét trắng hạ tuần đã trở lại hình tròn.

Trong tranh, nguyên vẹn in hình người cũ. Giáng Kiều.

"Giáng Kiều..."

Tú Uyên khẽ thốt lên như vậy, lần này không biết đã mấy mươi lần, từ lúc rời chùa bước về nhà, run tay treo bức tranh lên chỗ cũ.

"Giáng Kiều..."

Mà lắng nghe, chỉ có tiếng gió đầu mùa lộng thổi ngoài song. Trong tranh, dưới ánh trăng tròn, Giáng Kiều, người đẹp, vẫn giữ nguyên dáng cũ: Giáng Kiều vẫn chỉ là những nét và hình.

Lúc bấy giờ đêm đã vào khuya, tiếng đồng hồ thánh thót, gian phòng lạnh toát hơi may. Tú Uyên với tay lấy bình rượu, rót đầy một chén, rồi lặng lẽ nhìn Giáng Kiều mà nâng chén. Men loang tê lười, bốc cháy niềm chờ đợi: Giáng Kiều vẫn nguyên vị đứng yên.

Bèn vùng dậy xăm xăm đến trước bức tranh. Rồi nhân men bốc lên đầu, chàng thẳng tay đẩy mạnh cánh song.

Gió lùa vào phòng học, ánh nến chập chờn, trăng ngoài trời xuất hiện lên vắt vẻo ngang song. Trăng trong tranh bỗng khuyết dần: hai nét trăng lại giống hệt nhau.

Thế rồi gian phòng sực mùi hương lạ, tà áo người trong tranh phấp phới, sắc màu giao động, Giáng Kiều khép nép cúi đầu thi lễ. Tú Uyên chưa kịp ngạc nhiên, thì gót sen thoăn thoắt, Giáng Kiều đã đứng bên chàng. Lúc bấy giờ, mắt đen thăm thẳm, hơi thở rộn ràng, da ấm mịn cổ non phới nắn, môi mọng thơm quả quý chín mùi, tóc mềm cuộn cuộn xuống vai, Giáng Kiều là đọt sóng ngoài khơi, là mây trắng trên trời; Tú Uyên phút chốc tưởng như bồng bênh bay bổng rồi lại cảm thấy tự chuối xuống vực.

Chàng gượng gơ tay khép kín cánh song. Ánh nến đã tắt tự bao giờ. Gió ngoài trời vẫn thổi, Tú Uyên mong gió thổi không ngừng.

Đầu canh năm, gà gáy ran bờ giậu, hàng xóm rủ nhau thức dậy thổi cơm, Tú Uyên cũng từ từ tỉnh giấc. Sực nhớ chuyện đêm qua, dụi mắt mà nhìn thì vẫn thấy Giáng Kiều nằm cạnh còn đang thiếp ngủ. Bèn đẩy mạnh cánh song rồi chống tay nghênh đầu mà no mắt ngắm. Ánh sáng bàng bạc một bình minh đầu mùa trở lạnh chảy dài theo một vóc người thanh tú. Nhìn kỹ thì đường cong mềm mại, nét nhỏ nhịp nhàng, nhan sắc so với lúc còn ở trong tranh lại có phần hơn.

Gió thoảng vào phòng, Giáng Kiều rướn người nhích lại Tú Uyên. Da thịt ấm nồng, hơi thở thơm mùi phong lan nở dưới trăng rùng, Tú Uyên lại thấy choáng váng, tưởng như đang ngập lặn dưới muôn nghìn đọt sóng lên xuống thất thường. Chàng cố gượng vùng dậy. Tiếng động làm Giáng Kiều tỉnh giấc, mắt đen láy mở to ngơ ngác. Rồi nhoẽn miệng cười. Tú Uyên ngập ngừng:

"Nàng... là ai?"

Thì cũng ngập ngừng:

"Lại còn phải hỏi ư?"

Bàn tay Tú Uyên mơn theo cái dáng bành bồng của mớ tóc mây, bàn tay dừng lại nơi thoải thoải giữa vai và cổ rồi nằm gọn trong mười ngón búp măng run rẩy của Giáng Kiều. Tiếng động bên ngoài mờ dần. Trong tịch tịch của gian phòng, không khí nghe như vãn vụ từng luồng rạo rục...

Một lát sau, Tú Uyên mới nói:

"Biết nàng là người đẹp trong tranh. Lại nhân nghe trộm câu chuyện ở sân chùa mà biết thêm được tên. Nhưng ở đâu mà lại, tại sao lại từ trong tranh mà bước vào đời, Giáng Kiều..."

Mười ngón búp măng siết chặt, hơi ấm người thiếu nữ ấm ran bàn tay Tú Uyên. Nàng đáp:

"Nhưng sao lại băn khoăn tìm hiểu nguyên do? Đôi ta gần nhau thế này chưa đủ sao?"

Tú Uyên bèn đem chuyện cũ ông già vẽ tranh mà kể lại. Nghe xong, Giáng Kiều bỗng dưng nức nở, hàng mi ướt đầm, trông mắt ngấn lệ long lanh.

Gạn hỏi thì ngập ngừng không muốn nói. Giây lâu mới lên tiếng:

"Thiếp nhờ tay người tạo nên thể xác. Lại nhờ ý thành của chàng gây nên sinh khí mà trở thành người. Thân thiếp vì vậy mà hoàn toàn tùy thuộc nơi chàng. Không biết có tin được lòng ai không?"

Tú Uyên tự nhiên cũng thấy thốn thức trong lòng. Bèn nâng đầu Giáng Kiều đặt vào lòng rồi mắt nhìn tận mắt:

"Sinh này nguyện đem cả chuỗi ngày xanh còn lại mà nguyện yêu nàng. Như thế đã đủ tin chưa?"

Giáng Kiều chớp chớp hàng mi thỏ thẻ:

"Đời thiếp chỉ biết có chàng, không tin chàng còn biết tin ai? Nhưng... còn ông già?"

Trên nền ký ức Tú Uyên, bỗng nổi lên một dáng mây chiều. Chàng nhớ tới lời hứa của chàng khi gặp ông già: chàng sẽ vượt mọi thử thách để cầm nổi bút mà tạo nên vẻ đẹp. Chàng nhớ lại lời khuyên của ông già khi dòi bến sông Tô:

"Người đẹp chẳng qua chỉ là phương tiện. Thể hiện vẻ đẹp trên tranh mới là cái

đích cuối cùng. Không nên đắm đuối vào phương tiện mà quên mất đích..."

Chàng nhìn Giáng Kiều: Giáng Kiều ngược mắt nhìn chàng. Giáng Kiều chỉ là phương tiện. Biết nói gì đây?

Tú Uyên cố nén một tiếng thở dài. Chàng linh cảm những ngày sắp tới sẽ là những ngày thắc mắc. Nhưng hiện giờ chàng không muốn nghĩ. Hạnh phúc đang tràn trề, hạnh phúc là hương nồng da thịt, ấm áp sinh lực của cuộc đời lộng gió heo may. Hạnh phúc giờ đây trọn vẹn, bởi mong manh, mong manh như giọt lệ lẻ loi đang còn vương lại nơi đuôi mắt Giáng Kiều.

Chàng cúi xuống thì thầm:

"Giáng Kiều... đôi ta..."

Và bắt gặp ánh mắt của mình thăm thẳm tận cùng tròng mắt Giáng Kiều. Đột nhiên, chàng thấy chớm lại trong lòng, từ những ngày thơ ấu âm thầm sống cạnh Trần Công, cái cảm giác xa xưa, rờn rợn, cô đơn mà vô cùng quyến rũ, khi một mình nhìn sâu xuống lòng một vực giếng khơi, khi lòng vực giếng dâng lên vôi vọi hình ảnh cô đơn của chàng.

Cảm giác đó lan ra như một chất men. Vòng tay Giáng Kiều nặng trĩu nơi cổ, Tú Uyên thôi nghĩ, quên hẳn những lời đối thoại vừa qua, từ từ nhắm mắt mà đắm mình vào lòng cảm giác.

Lúc bấy giờ mặt trời đã lên cao. Ánh nắng đầu thu nhẹ nhàng qua song, dát vàng lên bức tranh vẫn trải rộng trên tường.

Nền tranh hoang rộng...

Trăng trong tranh đã lặn từ lâu.

Thế rồi, nhịp theo tuần trăng ngoài trời, nét trăng trong tranh khi mờ, khi tỏ, lúc khuyết, lúc tròn, hai người mê man quấn quýt lấy nhau, lãng nhãng nhìn cảnh vật bên ngoài, lấy tình yêu làm lẽ sống.

Giáng Kiều bám chặt vào cuộc đời mà quên hẳn cuộc sống trong tranh. Tú Uyên thì đóng cửa không tiếp khách, để nguyên sách vở lên bụi. Bận bè lúc đầu thấy lạ cũng có nhắc lời khuyên nhủ, hàng xóm dị nghị có khi nhắc khéo đến chuyện Liêu Trai, nhưng Tú Uyên cứ cam lạng mà để thoảng bên tai, lâu dần cũng không còn ai buồn nói tới. Có việc qua ngõ, cũng chỉ biết nhìn cổng khép kín, ngấm giàn thiên lý thấp thoáng trong vườn mà lắc đầu rào bước cho nhanh.

Một buổi sáng, gió nhẹ đầy song, hoa đào nở đỏ góc vườn, trời xanh cao nhẹ, chim yến lượn từng đàn, Tú Uyên biết là mùa đông đã qua từ lâu. Bền nhẹ đặt

đầu Giáng Kiều xuống gối, với tay nhặt một cuốn sách để lay lắt từ lâu trên bàn mà dở ra xem. Sách luận về cái viễn tượng xa xôi, một khi Đạo lớn của người nước Lỗ được nơi nơi thực hiện. Nhưng đọc được non một trang, nghĩa sách vẫn thoáng như gió ngoài trời, Tú Uyên vút quyển sách xuống chân giường mà lơ đãng nhìn quanh.

Chợt thấy bức tranh, bắt chợt nghĩ đến ông già. Bèn vùng đứng dậy, mài mực, lấy bút, trải giấy xuống mặt án thư, vén tay áo mà vạch một nét. Nét bút vừa phác, Tú Uyên thấy nhẹ như một cánh chim. Vạch thêm nét nữa thì chim như đã vươn hai cánh, như muốn vỗ mạnh mà rời mặt giấy. Tú Uyên chấm mực, phác nhanh một nét sao đêm. Chim tức thì vỗ cánh mà vút lên cao rồi mất hút vào lòng ngôi sao lấp lánh. Gió chợt nổi lên trên nền giấy. Ngôi sao tắt ngấm. Nền giấy trở lại trắng tinh.

Quay lại, Giáng Kiều đã đứng bên chàng.

Hai người lặng lẽ nhìn nhau.

Một lát sau, Giáng Kiều mới nói, giọng như cổ ghim cảm động:

"Chàng phải bắt đầu tự thiếp. Thiếp mới là thật. Còn đôi cánh chim vừa vẽ chỉ là những trò ảo mộng..."

Tú Uyên nhìn lên bức tranh treo trên tường. Giáng Kiều cũng nhìn theo mà rằng:

"Chàng phải vẽ lên chính bức tranh đó. Chàng đã hứa với ông già. Vả lại thân thiếp dầu sao, chỉ là phương tiện. Chàng nên cố gắng thành công".

Tú Uyên như người mơ ngủ, cầm bút tiến lại bức tranh, Giáng Kiều đứng im lặng một chỗ, dáng điệu giữ nguyên dáng điệu cũ, khi gót sen chưa bước vào đời. Tú Uyên dứng đầu bút xuống nghiên mực rồi quay lại nhìn Giáng Kiều. Tầm mắt chàng như xa ra, như vươn tới áng mây trắng chiều xuân năm ngoái, như lướt trên lớp sóng sông Tô. Chàng đã hứa với ông già. Chàng nghĩ tới một nền giấy chu sa, bình bông có dáng mây vờn vự. Tầm mắt gần lại. Từng đường, từng nét, Giáng Kiều hiện lên trước mặt chàng, Giáng Kiều mà từng đường cong, từng nét nhỏ, cả tấm thân trau chuốt từng khối ngọc lành, đối với chàng không còn gì xa lạ.

Chàng bắt đầu vẽ.

Bắt đầu Giáng Kiều có cảm giác như có ai bới tóc mà đếm từng sợi tóc. Thế rồi, khi ngọn bút Tú Uyên vừa chạm xuống nền tranh thì cảm giác tê rợn vừa qua đã trở nên nhức buốt. Tóc bị nhổ dần từng sợi, mỗi sợi tóc nhổ đã lại được thay thế bằng một mũi kim... Cứ như thế, cực hình tiếp tục đồng thời với ngọn bút Tú Uyên loang loáng trên mặt nền tranh.

Nàng muốn cắn chặt môi, để khỏi bật tiếng kêu. Nhưng lại sợ Tú Uyên ngừng bút, nên toàn thân cố giữ không cử động, mặt vẫn phải tươi mà nước mắt trào ra đã ướt đẫm cả vạt áo ngoài.

Ngọn bút Tú Uyên vạch nhỏ từng nét tóc mây, ngọn bút in hẳn xuống mặt giấy, mớ tóc mây bỗng lên đen biếc màu da trời mùa hạ giữa đêm trăng. Giáng Kiều cố dán mắt vào bức tranh để quên đau xót. Nhưng mắt nàng trong chốc lát bỗng hoa lên. Và khi nghe tiếng động, Tú Uyên ngoảnh lại thì Giáng Kiều đã ngã vật xuống bên giường. Vội chạy lại thì Giáng Kiều đã vội ngồi dậy như thường. Hỏi ra mới biết chuyện, bèn vớt bút mà rằng:

"Lời hứa với ông già tuy nặng, nhưng mối tình của đôi ta còn nặng hơn. Xin thề không vẽ nữa".

Dứt lời, những nét vừa phác trên tranh cũng mờ dần rồi biến mất. Bức tranh trở lại nền tranh.

Từ hôm ấy, tâm hồn hai người không còn hồn nhiên như cũ. Tình yêu tuy vẫn nồng nàn mà ngay những phút đắm say đến cực độ, tâm tư vẫn còn thấp thoáng ám ảnh cô đơn. Hai người thôi là một. Đuôi mắt Giáng Kiều gợn lên từng đợt ưu tư. Tú Uyên đôi khi tự bắt chợt âm thầm nhìn sâu vào một khoảng trời hun hút. Gia dĩ nét trắng trong tranh đêm đêm vẫn tỏ, ánh trăng tỏa ra, hắt hiu, kêu gọi. Tú Uyên lại nhớ tới ông già.

Những lúc ấy, giọng Giáng Kiều trở nên tha thiết, tiếng nhỏ to gọi đến cung bậc một chiếc đàn tì nỉ non bên bờ sông vắng. Trong không khí hiu quạnh của gian phòng, Tú Uyên lắng nghe thấm vào lòng từng lời tâm sự và từng đợt quạnh hiu.

Giáng Kiều rằng:

"Thiếp từ tiếp ý của chàng mà bước vào đời, đến nay mới biết tình yêu là nặng, mới biết xót xa cho phận con người. Nhưng... tấm thân đã phụng thờ nơi chàng, thiếp nguyện hy sinh tất cả vì chàng. Lần đầu chưa thành công, tại sao không nghĩ lại mà thử thêm lần nữa?"

"Tại sao?..."

Tú Uyên không nói thêm, vòng tay khép chặt thêm vào đôi vai nhỏ nhỏ của Giáng Kiều.

Tại sao? Vì chàng biết là muốn thành công thì sẽ mất Giáng Kiều. Lời ông già giờ đây mới là rõ nghĩa.

"Giữa một người đẹp mơn mớn đào tơ và một nét họa trong tranh, giữa cái nhất thời tương đối và cái tuyệt đối bất chấp thời gian..."

Tú Uyên phải chọn lựa. Giữa một bức tranh và Giáng Kiều. Giữa cái đích hãy còn xa lắc và một tấm thân hiện đang run rẩy trong vòng tay khép chặt của chàng. Giữa cái chữa thành hình và cái hiện hữu. Sự chọn lựa thật vô cùng đau xót.

Một đêm cuối xuân, mây đen vần vũ tụt buổi chiều, không khí hầm hập chuyển mùa, trăng chưa mọc mà sao không sáng trên nền trời mù mịt, gió không thổi mà ngừng lại từng nội cỏ, lùm cây, trống vừa dứt canh ba, Tú Uyên từ từ ngồi dậy, không định ý mà mắt nhìn hướng thẳng vào bức tranh mờ ảo một khoảng trống không trên vách.

Hốt nhiên, chàng cảm thấy đã đến giờ quyết liệt. Bèn nhẹ bước xuống giường, chọn cây nến lớn thắp lên mà bước thềm đến trước bức tranh. Ánh nến lung linh, nền tranh bát ngát gợn lên từng đám mây đen, không khí trong tranh tiềm tàng chờ đợi. Tú Uyên liếc nhanh về phía Giáng Kiều. Giáng Kiều vẫn đang thiếp ngủ, đường ngực nhịp nhàng, hơi thở đều đều...

Chàng khẽ gọi:

"Giáng Kiều..."

Đủ để một mình nghe thấy, để bỗng thấy trong lòng chứa chan lớp lớp sóng thương.

Chàng quay lại, gờ cao ngọn nến. Mây trong tranh vần vũ thêm nhanh. Lửa nến chập chờn, nét mặt Tú Uyên in hẳn khắc khổ. Ngọn lửa từ từ kề sát bức tranh. Nhưng ngọn lửa vừa kịp tạt vào nền tranh thì bỗng gian phòng lóe sáng. Cùng một lúc, trăng đã nhô lên: chênh chếch ngoài song, chênh vênh một khoảng trong tranh, ánh trăng tràn ngập gian phòng, át cả ánh nến đang thoi thóp trong bàn tay Tú Uyên.

Thế rồi, gió lớn nổi lên khắp chỗ: ngoài trời, trong tranh. Mây đen cuốn sạch. Lửa nến chưa kịp bén vào bức tranh, đã tắt ngấm.

Tú Uyên nghiêng răng bóp nát ngọn nến mà xô lại bức tranh. Cũng vừa lúc đó, giữa lòng đêm thâm tịch tịch, bỗng cất lên một giọng trầm trầm:

"Hãy khoan..."



Tú Uyên rợn người đứng sững. Giọng ai nghe quen thuộc, giọng xa xôi heo hút núi ngàn. Hốt nhiên nghĩ ra, chàng khẽ kêu lên:

"Giáng Tiên..."

Thì Giáng Tiên cũng từ bóng tối đi ra, nhịp nhàng, yếu điệu, Giáng Tiên thoát đã đứng trước bức tranh, đối diện với chàng. Nàng cúi đầu thi lễ: không khí trở nên êm ả, hây hây ngọn gió cuối xuân. Ngược nhìn người thiếu phụ, Tú Uyên thấy dịu hẳn nỗi lòng: sắc đẹp Giáng Tiên đã vượt ra khỏi vòng tục lụy. Vẫn những đường cong óng ả, vẫn là vóc liễu mảnh mai, nhưng ở Giáng Kiều thì nảo nùng rạo rức, mà ở Giáng Tiên thì lại thanh thoát dịu dàng. Một đàng là tuyết miền Bắc cực hay ánh chói mặt trời giữa nơi sa mạc. Một đàng là gió mùa xuân, là ánh nắng mùa thu. Một đàng vươn lên là sóng trùng dương. Một đàng bình thản tỏa ra là mặt hồ im lặng. Giáng Kiều vẫn còn đau xót. Giáng Tiên đã hết đau xót từ lâu.

Tú Uyên vụt nhớ lại. Chàng đọc thầm:

Hồn bướm mơ tiên lẫn sự đời...

Giáng Tiên mỉm cười:

"Thế ra công tử đã nghe thấy..."

Rồi lại tiếp ngay:

"Giờ đây thiếp đã quên lãng việc đời. Nhưng vì bản thân đã qua cầu đau xót, cho nên phải về đây đêm nay để mà an ủi những người đồng cảnh".

Tú Uyên như người mê ngủ. Chàng rằng:

"Sinh này xin nghe. Nàng đừng nề hà mà không nói rõ".

"Đến đây đêm nay là muốn nói rõ. Câu chuyện chắc dài, công tử cho phép..."

Nói đoạn, ung dung kéo ghế mà ngồi. Tú Uyên lật đật xin lỗi, thì xua tay mà rằng:

"Chúng ta một hội một thuyền, chẳng nên khách sáo. Công tử cứ tự nhiên. Xin mời công tử".

Tú Uyên ngập ngừng, liếc nhìn về phía Giáng Kiều. Giáng Tiên biết ý:

"Công tử để nguyên cho Giáng Kiều yên giấc. Nàng còn yên giấc cho tới hết câu chuyện. Cho tới khi nào công tử quyết định xong xuôi".

Tú Uyên tuy không hiểu mà không dám hỏi nhiều. Chàng ghé ngồi xuống ghé đôi diện, Giáng Tiên nói tiếp:

"Thiếp xin bắt đầu chuyện của thiếp. Vì nó liên quan với chuyện của công tử. Chắc công tử không ngờ, Giáng Kiều và thiếp, hình hài tuy có khác mà cốt cách lại giống nhau. Bởi cũng do một bàn tay cấu tạo".

Tú Uyên thốt lên:

"Ông già!"

Giáng Tiên gật đầu:

"Chính ông già".

Tú Uyên vẫn chưa hết ngạc nhiên:

"Trời... tại sao vậy..."

Giáng Tiên nói tiếp:

"Ông già vì thành ý của công tử mà tạo nên Giáng Kiều. Cũng như trước kia tiếc cho hồn thơ của Tiên Đế mà tạo ra thiếp. Sự nghiệp văn chương của Tiên Đế nào có phải là vài bài thơ khẩu khí truyền tụng trong chốn Tao Đàn? Đem cái vĩnh cửu là thơ để cho cái nhất thời là chính trị, Tiên Đế nếu không gặp thiếp, tất sẽ mai một hồn thơ. Nhưng một chiều thông cảm, hồn thơ lại láng, Tiên Đế đã dám vượt cả lễ nghi trong thiên hạ mà ngồi chung xe với một ni cô... Và cũng vì thế, đến nay..."

Giáng Tiên ngừng lại, tầm mắt xa hút.

Tú Uyên như lây cảm động, chàng khẽ ngâm:

Gió thông đưa kệ tan niềm tục  
Hồn bướm mơ tiên lẫn sự đời...

Giáng Tiên ngùi ngùi:

"Lời thơ vang lại tới đêm nay, vì hồn thơ phiêu lưu thoát khỏi cái duyên trần tục, dư ba chắc không phai mờ trong mai hậu... Cũng vì thế đêm nay mới được ngồi đây mà hầu chuyện công tử.

Tú Uyên vội hỏi:

"Nàng nói sao?"

Giáng Tiên chậm rãi:

"Vi thiếp đã trở thành bất diệt. Bất diệt cùng với hồn thơ. Thiếp đã đi vào lòng tuyệt đối. Giả thử năm xưa, bánh xe không kịp thời dừng lại, Tiên Đế không tìm được tình thường da thịt thì... đâu có ngày nay?"

Tú Uyên bất giác ngoảnh lại nhìn Giáng Kiều. Bất gặp tầm mắt Tú Uyên, Giáng Tiên liền tiếp:

"Sự lựa chọn nào mà không đứt ruột?"

Dưới ánh trăng, tấm thân Giáng Kiều bỗng trở nên mờ ảo, hình nét lung linh chuyển động như muốn vươn lên, cập tới một nhịp giao hòa mới lạ.

Tú Uyên nhìn thẳng vào Giáng Tiên:

"Xin hỏi thêm một điều. Ông già là ai?"

Giáng Tiên cười mà không đáp. Gạn hỏi thì úp mở mà rằng:

"Không là ai cả".

Rồi lại tiếp:

"Cũng có thể là chàng".

Tú Uyên chưa hết ngạc nhiên thì bỗng từ xa vẳng lại tiếng gà gáy sáng. Rồi, trống vòm canh dồn dập, hơi đêm tan loãng, ánh trăng mờ dần, nền trời bàng bạc, Giáng Tiên rũ áo đứng dậy, giọng cất lên như xa như gần:

"Đã đến giờ thiếp phải lên đường. Bình minh đã rạng. Giáng Kiều còn ngủ. Công tử nên kịp thời quyết định. Công tử trông kìa..."

Vừa nói vừa chỉ bức tranh.

Nét trắng trong tranh đã lặn từ lâu.

Quay lại thì xiêm y lãnh đăng ngoài song. Giáng Tiên chỉ còn là những nét mờ mờ chấm phá đang phai nhòa trên nền sương buổi sớm mù trời.

Tú Uyên tiến lại bức tranh.

Lúc bây giờ Giáng Kiều vẫn còn ngủ thiếp.

Bỗng dưng, Giáng Kiều cảm thấy, giữa cơn mê tỉnh chợt chờn, có con bướm trắng vờn quanh, cánh bướm đập nhẹ lên từng tế bào da thịt. Cảm giác tê tê đại đại lan ra như vết dầu loang. Phút chốc toàn thân tê liệt, cất tiếng kêu thì âm thanh vừa ra thoát khỏi miệng đã mất hút trong một khoảng không gian yên lặng khác thường. Bèn hé mắt nhìn thì thấy Tú Uyên đang lăm lăm ngọn bút, đứng trước bức tranh, nền tranh sơ sài phác nhẹ một nét hình dung toàn thể thân hình yếu điệu một trang thiếu nữ. Giáng Kiều thấy nhói nơi tim: Tú Uyên đã lựa chọn.

Hai người lặng lẽ nhìn nhau: phút yên lặng dần dần trở nên một phút cảm thông có giá trị một cuộc giao hoan trọn vẹn, mà ái ân lóp lóp, niềm yêu đương đã vượt khỏi tình thường quần quít nơi mái tóc, làn da.

Thế rồi trông mắt Tú Uyên xa thăm, bàn tay cầm bút nổi gân, ngọn bút bắt đầu tỉ mỉ đi vào từng nét.

Giáng Kiều nghiêng rặng chờ đợi cực hình...

Bỗng, toàn thân thấy nhẹ lâng lâng, Giáng Kiều có cảm tưởng biến thành bông nõn, bông bành trên đầu một ngọn gió xuân. Rồi ngọn gió xoay chiều thành cơn lốc nhẹ, Giáng Kiều chuốt dáng, thân hình như vờn cao đến tận mây xanh.

Cảm giác lạ lùng đó dâng lên như một đợt sóng thủy triều. Không gian ngừng lại đã tự bao giờ. Trăng thoi mọc. Ánh mặt trời mãi mãi là ánh thiêu quang.

Chợt nhớ tới Tú Uyên, bèn quay lại thì long lanh tận dưới hàng mi, đuôi mắt Tú Uyên bắt đầu ngấn lệ...

Ngọn bút tung hoành loang loáng như một ánh thép lưu cầu bị dồn vào một thế giới. Ngọn bút tấp xuống nền tranh, sầm sập mưa sa xuống mặt sông dài giữa cơn bão lớn. Từng nét một, người đẹp trên tranh lần lần thể hiện. Từng nét một, Tú Uyên bỗng thấy Giáng Kiều mờ dần trong một đám mây mù khởi dâng không biết tự đâu.

Chàng dụi mắt, định thần và chợt hiểu. Tay cầm bút run lên. Đám mây mỗi lúc một thêm dày đặc, thấp thoáng chỉ còn nhìn thấy vài nét Giáng Kiều.

Bèn nghiêng rặng, gạt lệ, mà chúc đầu ngọn bút xuống nền tranh.

Nét bút cuối cùng là một nét trắng rằm.

Đám mây phút chốc trở nên trắng xóa, bông bành nhẹ lướt qua song, mờ dần vào một khoảng trời cao thăm thẳm.

Giáng Kiều đã đi vào lòng tuyệt đối.

Gian phòng vắng ngắt, hoe hoe màu nắng cuối xuân.

Tú Uyên vút bút, gục xuống bên cạnh bức tranh đã thành hình.

Nửa tháng sau, không thấy tiếng động trong nhà, hàng xóm sinh nghi, kéo sang đẩy ngõ, rủ nhau phá cửa mà vào. Cửa vừa mở thì mùi mốc xông lên, nhện giăng đầy đó, sách vở ngổn ngang, động đến là tan thành bụi.

Thì ra Tú Uyên bỏ đi đã từ lâu.

Duy trên vách nguyên vẹn vẫn còn bức tranh tố nữ.

Bức tranh đó, Trần Công giữ làm đồ gia bảo, đêm ngày lặng ngắm không thôi. Một ít năm sau, nỗi buồn tuyệt tự ăn sâu vào tâm não, vợ chồng Trần Công theo nhau mà quy tiên. Bức tranh vì thế mà sang tay họ khác. Từ đó, trải mấy triều đại đổi thay, bức tranh đổi chủ đã mấy lần, mà nét bút vẫn còn nguyên như cũ.

Kịp đến khi, tang thương biến đổi, quân Pháp-lan-tây chiếm giữ các nơi, bức tranh không hiểu sao lại lọt vào tay quan Đĩnh nguyên họ Phan lúc bấy giờ đang phát cờ khởi nghĩa Cần Vương khoảng rừng Hồng Lĩnh. Họ Phan có tài dùng quân, biết phép đúc súng, nhưng lại yêu việc thi, họa, cầm, kỳ, nên rất quý bức tranh tố nữ, luôn luôn treo trong phòng làm việc, không lúc nào rời. Thường lúc rỗi, hay ngồi một mình đối diện bức tranh mà thổi ống tiêu. Những lúc đó, tâm sự u uất lộ ra cả âm thanh, tiếng trúc theo gió Lào tỏa khắp chiến khu Ngàn Trươi, ai nghe thấy cũng phải chau mày gặt lệ.

Lúc bấy giờ, bức tranh đã mờ, nét vẽ như có sương mù bao phủ.

Đến một đêm, trắng trong tranh bỗng dựng đờ ửng: họ Phan bắt đầu thụ bệnh.

Trước khi nhắm mắt, họ Phan có đòi nhìn lại bức tranh.

Nhưng trắng trong tranh đã rụng.

Người đẹp trong tranh đã đi trước họ Phan.

*Vũ Khắc Khoan*

1957